TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 400/2020/QĐST-HNGĐ	*Tân Bình, ngày 16 tháng 6 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Áp dụng Luật Phí và Lệ phí năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 385/2020/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2020 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Võ Ngọc Phương L, năm sinh 1995; Địa chỉ: Số 10 đường D (số cũ: 500 đường P), Phường K, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Bùi Tấn H, năm sinh 1993; Địa chỉ: Số 10 đường D (số cũ: 500 đường P), Phường K, quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thẩm quyền: Người yêu cầu giải quyết việc dân sự, bà Võ Ngọc Phương L và ông Bùi Tấn H có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn. Đây là yêu cầu về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bà L và ông H cư trú tại quận Tân Bình. Theo quy định tại khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu giải quyết việc dân sự của bà L và ông H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Tân Bình.

[2] Căn cứ vào giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân phường A, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13 tháng 02 năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Võ Ngọc Phương L và ông Bùi Tấn H là hôn nhân hợp pháp. Ngày 18 tháng 5 năm 2020, bà L và ông H có đơn yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 08 tháng 6 năm 2020, bà L và ông H cùng thỏa thuận:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Ngọc Phương L và ông Bùi Tấn H thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Bùi Gia B, ngày sinh 05 tháng 4 năm 2014 cho bà Võ Ngọc Phương L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cho ông Bùi Tấn H do bà L không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

[3] Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 thì yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn của bà L và ông H là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên được Tòa án công nhận.

[4] Về lệ phí: Bà Võ Ngọc Phương L và ông Bùi Tấn H cùng chịu 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Võ Ngọc Phương L và ông Bùi Tấn H.

- Về nuôi con chung: Giao con chung Bùi Gia B, ngày sinh 05 tháng 4 năm 2014 cho bà Võ Ngọc Phương L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cho ông Bùi Tấn H do bà L không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân tổ chức theo qui định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

2. Về lệ phí ly hôn: Bà Võ Ngọc Phương L và ông Bùi Tấn H cùng chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng và được cấn trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng mà bà L và ông H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0016326 ngày 25 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Uỷ ban nhân dân phường A, quận T;
(Theo giấy CNKH số 24, quyển số 01/2014 ngày 13/02/2014);
- Lưu hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu